

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN
HOA SEN GROUP



BDO AFC
Certified Public Accountants

MỤC LỤC

	Trang
• Báo cáo của Hội đồng Quản trị.....	1 - 2
• Báo cáo kiểm toán	3
• Bảng cân đối kế toán hợp nhất ngày 31/12/2007	4-7
• Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất năm 2007.....	8
• Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất năm 2007	9
• Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất năm 2007	10 - 32



CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Các thành viên của Hội đồng Quản trị hân hạnh đệ trình báo cáo này cùng với các báo cáo tài chính đã được kiểm toán của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen (dưới đây gọi tắt là Công ty) cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2007.

1. Thành viên của Hội đồng Quản trị

Danh sách các thành viên Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc trong năm 2007 và vào ngày lập báo cáo này bao gồm:

<u>Họ tên</u>	<u>Chức danh</u>
▪ Ông Lê Phước Vũ	Chủ tịch kiêm Tổng giám đốc
▪ Ông Hoàng Đức Huy	Thành viên kiêm Phó Tổng giám đốc
▪ Ông Trần Ngọc Chu	Thành viên kiêm Phó Tổng giám đốc
▪ Ông Hồ Văn Hoàng	Thành viên
▪ Ông Lê Chí Nghĩa	Thành viên

2. Khái quát về Công ty

Công ty Cổ phần Hoa Sen thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4603000028 ngày 08/08/2001 và đăng ký thay đổi lần 14 ngày 12/12/2007 đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen (tên tiếng nước ngoài: Hoa sen Group (HSG)).

Mục tiêu và phạm vi hoạt động kinh doanh Công ty là:

- Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác.
- Sản xuất xà gỗ thép, xà gỗ mạ kẽm.
- Sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác.
- Sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại.
- Sản xuất tấm trần PVC, hạt nhựa, ống nhựa.
- Sản xuất các loại vật liệu xây dựng.
- Mua bán vật liệu xây dựng, tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng.
- Dịch vụ cho thuê kho và vận tải hàng hóa.
- Xây dựng công nghiệp và dân dụng.
- Sản xuất thép cán nguội dạng cuộn.

Trụ sở và nhà xưởng sản xuất đặt tại số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đến thời điểm 31/12/2007, Công ty đã mở rộng tất cả 78 chi nhánh 1 văn phòng đại diện và đầu tư vào 03 công ty con.

Cơ cấu vốn điều lệ:

Vốn điều lệ:

570.385.000.000 VND

Số lượng cổ phiếu

57.038.500 cổ phiếu

TH
KH
T
/

10204
CÔNG
CH NHIỆM
TỔNG V.
CHÍNH K

IP.HO

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

3. Đánh giá tình hình kinh doanh

Kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm 2007 cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2007 và tình hình tài chính của Công ty vào cùng ngày này được thể hiện trong báo cáo tài chính từ trang 04 đến trang 32

	Đvt: VND	
	Năm 2007	Năm 2006
Doanh thu thuần hoạt động kinh doanh	2.015.691.051.181	1.111.196.540.225
Lợi nhuận trước thuế theo kế toán	167.518.164.194	108.891.581.406

4. Các thông tin khác

Theo ý kiến của các thành viên của Hội đồng Quản trị, kết quả hoạt động kinh doanh của Công ty trong năm tài chính thể hiện trong báo cáo này sẽ không bị ảnh hưởng nghiêm trọng bởi bất kỳ khoản mục, nghiệp vụ hay sự kiện quan trọng hoặc có bản chất bất thường nào trong giai đoạn từ ngày 31/12/2007 cho đến ngày lập báo cáo này.

Cũng theo ý kiến của Hội đồng Quản trị, không có khoản nợ không lường trước hay các khoản nợ khác có thể làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến khả năng thanh toán nợ của Công ty và khi các khoản nợ này đến hạn, ngay cả khi Công ty bị bắt buộc phải trả hay gần như vậy trong vòng 12 tháng sau ngày 31/12/2007.

Vào ngày lập báo cáo này, các thành viên Hội đồng Quản trị cho rằng không có bất kỳ tình huống nào có thể làm sai lệch các số liệu được phản ánh trên báo cáo tài chính của Công ty.

5. Công ty kiểm toán

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Kế toán (trước đây là Công ty Cổ phần Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Kế toán) được chỉ định kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty.

6. Sự kiện phát sinh sau ngày lập báo cáo tài chính

Không có dấu hiệu sự kiện xảy ra sau ngày lập báo cáo tài chính cần phải điều chỉnh hoặc công bố trong báo cáo tài chính.

7. Ý kiến của Hội đồng Quản trị

Theo ý kiến của Hội đồng Quản trị, các báo cáo tài chính đính kèm đã thể hiện trung thực và hợp lý về tình hình hoạt động của Công ty cho năm 2007 và kết thúc vào ngày 31/12/2007.

Vào ngày lập báo cáo này có đủ những chứng cứ hợp lý để tin rằng Công ty có khả năng chi trả các khoản nợ khi đáo hạn.

Ngày 18 tháng 01 năm 2008

Hội đồng quản trị



Lê Phước Vĩ

345-C
TY
HỮU HẠN
TƯ VẤN
TOÁN
HỊ MINH



Công ty Kiểm toán và Tư vấn
Tài chính Kế toán (AFC)

Văn phòng TP. Hồ Chí Minh
Cao ốc Indochina Park Tower
4 Nguyễn Đình Chiểu, Lầu 2
Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
ĐT: (08) 2200237
Fax: (08) 2200265
Email: bdoafc.hcmc@bdoafc.vn

Ngày 18 tháng 01 năm 2008

Số: 256/BCKT-2007

BÁO CÁO KIỂM TOÁN

Kính gửi: Các thành viên Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Kế toán (trước đây là Công ty Cổ phần Kiểm toán và Tư vấn Tài chính Kế toán) đã kiểm toán Bảng cân đối kế toán vào ngày 31/12/2007, kết quả hoạt động kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ cho năm 2007 và thuyết minh các báo cáo tài chính cho năm 2007 kết thúc vào cùng ngày nêu trên của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen (dưới đây gọi tắt là Công ty). Các báo cáo này do Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm và lập theo chế độ kế toán Việt Nam. Trách nhiệm của chúng tôi là cung cấp các ý kiến nhận xét về tính trung thực và hợp lý của các báo cáo tài chính này dựa vào kết quả của quá trình kiểm toán.

Công việc kiểm toán được căn cứ vào chế độ kế toán Công ty đang áp dụng và căn cứ vào quy định về tài chính kế toán của nhà nước Việt Nam áp dụng cho các doanh nghiệp hoạt động theo Luật Doanh nghiệp.

Chúng tôi đã tiến hành cuộc kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và các chuẩn mực kiểm toán quốc tế có thể áp dụng tại Việt Nam. Những chuẩn mực này đòi hỏi chúng tôi phải lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để có cơ sở kết luận là các báo cáo tài chính có tránh khỏi sai sót trọng yếu hay không. Trên cơ sở thực nghiệm, chúng tôi đã khảo sát một số bằng chứng là căn cứ cho các số liệu chi tiết trong báo cáo tài chính. Cuộc kiểm toán cũng bao gồm việc xem xét các nguyên tắc kế toán, các khoản ước tính kế toán quan trọng do Công ty thực hiện, cũng như đánh giá tổng quát việc trình bày các báo cáo tài chính. Chúng tôi tin rằng cuộc kiểm toán đã cung cấp những căn cứ hợp lý cho ý kiến nhận xét của chúng tôi.

Theo ý kiến chúng tôi, xét trên phương diện trọng yếu thì các báo cáo tài chính đính kèm theo đây đã phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen vào ngày 31/12/2007, kết quả kinh doanh, lưu chuyển tiền tệ cho năm 2007 và thuyết minh các báo cáo tài chính cho năm 2007 kết thúc vào cùng ngày nêu trên và được lập phù hợp với chế độ kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan.

Kiểm toán viên

han

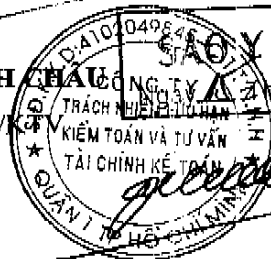
TL. TỔNG GIÁM ĐỐC
TRƯỞNG PHÒNG TC-HC-Q



Tổng Giám đốc

TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN
KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN
TÀI CHÍNH KẾ TOÁN

PHAN THỊ BÍCH CHAU
CCKT Đ0081/KTV



SỐ Y BẢN CHÍNH
Ngày 8 tháng 8 năm 2008

VU THỊ THỌ
CCKT Đ0065/KTV

Nguyễn Thành Hên

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN
(HỢP NHẤT)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2007

Mẫu số B 01 - DN

Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày
20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính

Dvt: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	TM	Số cuối năm	Số đầu năm
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		844.499.381.279	407.846.946.772
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	23.523.461.371	41.540.151.639
1	Tiền	111		23.523.461.371	41.540.151.639
2	Các khoản tương đương tiền	112		-	-
II	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		-	-
1	Đầu tư ngắn hạn	121		-	-
2	DP giảm giá chứng khoán đầu tư ngắn hạn (*)	129		-	-
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	130		224.862.661.705	92.002.378.832
1	Phải thu khách hàng	131	V.2	113.905.205.155	70.716.830.628
2	Trả trước cho người bán	132	V.2	92.970.125.406	21.165.054.328
3	Phải thu nội bộ	133		-	-
4	Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng XD	134		-	-
5	Các khoản phải thu khác	135	V.3	18.731.254.038	120.493.876
6	DP các khoản phải thu khó đòi (*)	139		(743.922.894)	-
IV	Hàng tồn kho	140	V.4	527.923.322.508	251.903.267.973
1	Hàng tồn kho	141		527.923.322.508	251.903.267.973
2	Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)	149		-	-
V	Tài sản ngắn hạn khác	150		68.189.935.695	22.401.148.328
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	151		28.611.597.219	2.109.032.134
2	Thuế GTGT được khấu trừ	152		20.015.574.058	7.096.625.487
3	Thuế và các khoản khác phải thu nhà nước	154		3.589.524	20.930.000
4	Tài sản ngắn hạn khác	158	V.5	19.559.174.894	13.174.560.707
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	200		853.868.780.015	410.723.843.406
I	Các khoản phải thu dài hạn	210		-	-
1	Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2	Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	212		-	-
3	Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4	Phải thu dài hạn khác	218		-	-
5	Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)	219		-	-
II	Tài sản cố định	220		814.991.191.314	407.847.235.020
1	Tài sản cố định hữu hình	221	V.6	529.470.719.106	132.769.982.181
	- Nguyên giá	222		599.736.042.534	160.852.047.598
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	223		(70.265.323.428)	(28.082.065.417)
2	Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
	- Nguyên giá	225		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	226		-	-
3	Tài sản cố định vô hình	227	V.7	115.488.384.583	62.851.859.563
	- Nguyên giá	228		117.920.127.669	64.167.715.950
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	229		(2.431.743.086)	(1.315.856.387)
4	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.8	170.032.087.625	212.225.393.276

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN
(HỢP NHẤT)

Mẫu số B 01 – DN

Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày
20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2007

Đơn vị: VND

STT	TÀI SẢN	Mã số	TM	Số cuối năm	Số đầu năm
III	Bất động sản đầu tư	240		-	-
	- Nguyên giá	241		-	-
	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)	242		-	-
IV	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		25.941.826.958	-
1	Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2	Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.9	10.941.826.958	-
3	Đầu tư dài hạn khác	258	V.9	15.000.000.000	-
4	DP giảm giá chứng khoán đầu tư dài hạn (*)	259		-	-
V	Tài sản dài hạn khác	260		12.935.761.743	2.876.608.386
1	Chi phí trả trước dài hạn	261	V.10	10.631.218.889	2.876.608.386
2	Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262		2.304.542.854	-
3	Tài sản dài hạn khác	268		-	-
				-	-
	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.698.368.161.294	818.570.790.178

TR
KIẾ
TÁ
V/V

0204
CÔNG
NHỊỆP
TOÁN V
HÍNH K
HỒ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN
(HỢP NHẤT)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2007

Mẫu số B 01 – DN

Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày
20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính

Đvt: VND

STT	NGUỒN VỐN	Mã số	TM	Số cuối năm	Số đầu năm
A	NỢ PHẢI TRẢ	300		975.013.415.195	557.154.725.412
I	Nợ ngắn hạn	310		639.245.789.807	421.434.952.662
1	Vay và nợ ngắn hạn	311	V.11	472.332.231.027	339.453.541.904
2	Phải trả người bán	312	V.12	84.830.959.702	47.607.728.521
3	Người mua trả tiền trước	313	V.12	11.218.371.999	2.423.350.520
4	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.13	32.258.996.837	5.382.159.959
5	Phải trả người lao động	315		7.015.722.404	2.982.374.967
6	Chi phí phải trả	316	V.14	784.880.000	229.059.000
7	Phải trả nội bộ	317		-	-
8	Phải trả theo tiến độ KH hợp đồng XD	318		-	-
9	Các khoản phải trả, phải nộp khác	319	V.15	30.804.627.838	23.356.737.791
10	Dự phòng phải trả ngắn hạn	320		-	-
II	Nợ dài hạn	330		335.767.625.388	135.719.772.750
1	Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2	Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3	Phải trả dài hạn khác	333		-	-
4	Vay và nợ dài hạn	334	V.16	335.470.867.888	135.719.772.750
5	Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335		-	-
6	Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		296.757.500	-
7	Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
B	VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		723.354.746.099	261.416.064.766
I	Vốn chủ sở hữu	410	V.17	723.354.746.099	261.416.064.766
1	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411		570.385.000.000	253.400.000.000
2	Thặng dư vốn cổ phần	412		88.222.712.000	-
3	Vốn khác của chủ sở hữu	413		-	-
4	Cổ phiếu quỹ (*)	414		-	-
5	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		21.447.090.156	14.051.258.156
6	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416		-	-
7	Quỹ đầu tư phát triển	417		-	-
8	Quỹ dự phòng tài chính	418		-	-
9	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419		-	-
10	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420		43.299.943.943	(6.035.193.390)
11	Nguồn vốn đầu tư XDCB	421		-	-
II	Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	431		-	-
2	Nguồn kinh phí	432		-	-
3	Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ	433		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		440		1.698.368.161.294	818.570.790.178

145-C
T.Y
HỮU HẠN
TƯ VẤN
TOÁN
HÍ MINH

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN
(HỢP NHẤT)

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Ngày 31 tháng 12 năm 2007

Mẫu số B 01 - DN

Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày
20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài Chính

Đvt: VND

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI

STT	CHỈ TIÊU	TM	Số cuối năm	Số đầu năm
1	Tài sản thuê ngoài			
2	Vật tư, hàng hoá nhận giữ hộ, nhận gia công			
3	Hàng hoá nhận bán hộ, nhận ký gửi			
4	Nợ khó đòi đã xử lý			
5	Ngoại tệ các loại (VND)			
6	Dự toán chi hoạt động			

Ngày 18 tháng 01 năm 2008
Tổng Giám đốc

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Ngọc Lan



TS

TY

ĐU H.

TƯ VÁ

TOÁN

H/V

SĐ.K.

QU

HN

HN

HN

HN

HN

HN

HN

HN

HN

HN

HN

HN

HN

HN

HN

HN

HN

HN

HN

HN

HN

HN

HN

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN
(HỢP NHẤT)

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
Năm 2007

Mẫu số B 02 – DN

Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày
20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

Dvt: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	Mã số	TM	Năm nay	Năm trước
01.	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	2.022.057.549.712	1.111.533.974.419
02.	Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.2	6.366.498.531	337.434.194
03.	DT thuần về bán hàng và c/c DV	10	VI.3	2.015.691.051.181	1.111.196.540.225
04.	Giá vốn hàng bán	11	VI.4	1.664.936.507.006	925.430.846.064
05.	Lợi nhuận gộp về bán hàng và c/c DV	20		350.754.544.175	185.765.694.161
06.	Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.5	28.374.392.265	479.800.993
07.	Chi phí tài chính	22	VI.6	72.498.324.256	23.102.631.911
	Trong đó: Chi phí lãi vay	23		69.593.240.626	20.130.688.853
08.	Chi phí bán hàng	24	VI.7	64.494.272.767	23.073.982.620
09.	Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.8	70.842.743.879	35.513.818.402
10.	Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		171.293.595.538	104.555.062.221
11.	Thu nhập khác	31	VI.9	225.507.455.072	5.979.664.664
12.	Chi phí khác	32	VI.10	229.282.886.416	1.643.145.479
13.	Lợi nhuận khác	40		(3.775.431.344)	4.336.519.185
14.	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		167.518.164.194	108.891.581.406
15.	CP thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		16.395.308.664	4.309.946.211
16.	CP thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52			-
17.	Lợi nhuận sau thuế thu nhập	60		151.122.855.530	104.581.635.195
18.	Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.11	4.159	74.472
	Mệnh giá 1 cổ phiếu (VNĐ/cổ phiếu)			10.000	100.000

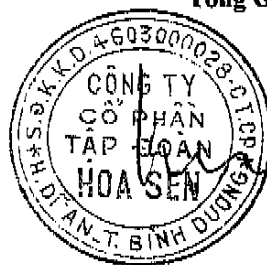
Kế toán trưởng

[Signature]

Nguyễn Thị Ngọc Lan

Ngày 18 tháng 01 năm 2008

Tổng Giám đốc



Lê Phước Vũ

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

(HỢP NHẤT)

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Năm 2007

Mẫu số B 03 – DN

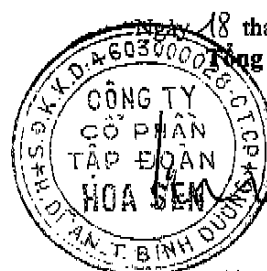
Ban hành theo QĐ số 15/2006/QĐ-BTC ngày
20/03/2006 của Bộ trưởng BTC

				Đơn: VND	
	Chỉ tiêu	MS	TM	Năm nay	Năm trước
I	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
1	Lợi nhuận trước thuế	01		167.518.164.194	108.891.581.401
2	Điều chỉnh cho các khoản				
	Khấu hao TSCĐ	02		45.312.901.040	13.361.354.171
	Các khoản dự phòng	03		743.922.894	
	Lãi lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04		(13.069.776)	(633.902.284)
	Lãi lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(804.910.809)	322.422.111
	Chi phí lãi vay	06		69.593.240.626	20.130.688.851
3	Lợi nhuận từ HĐKD trước thay đổi vốn lưu động	08		282.350.248.169	142.072.144.271
	Tăng giảm các khoản phải thu	09		63.668.970.802	(130.752.260.101)
	Tăng giảm hàng tồn kho	10		(276.020.054.535)	(135.590.522.141)
	Tăng giảm các khoản phải trả	11		69.284.335.862	50.506.462.931
	Tăng giảm chi phí trả trước	12		(34.257.175.588)	(70.352.631)
	Tiền lãi vay đã trả	13		(69.593.240.626)	(20.130.688.851)
	Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(16.395.308.664)	(4.309.946.211)
	Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		529.132.282.793	
	Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh	16		(511.060.678.071)	
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		37.109.380.142	(98.275.162.741)
II	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
1	Tiền chi để mua sắm, XD TSCĐ và các TS dài hạn khác	21		(673.609.655.098)	(286.247.474.741)
2	Tiền thu từ TL nhượng bán TSCĐ và các TS dài hạn khác	22		-	
3	Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của các đơn vị khác	23		-	
4	Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của các ĐV khác	24		-	
5	Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25		(25.941.826.958)	
6	Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	
7	Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		342.162.146	(342.162.141)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(699.209.319.910)	(286.589.636.881)
III	LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
1	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		412.603.544.000	220.256.700.001
2	Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại CP của DN phát	32			
3	Tiền vay ngắn hạn dài hạn nhận được	33		2.050.090.401.998	991.763.638.851
4	Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(1.716.836.048.077)	(722.898.499.301)
5	Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35			
6	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(101.787.718.197)	(124.510.231.171)
	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		644.070.179.724	364.611.608.371
	Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ (20+30+40)	50		(18.029.760.044)	(20.253.191.251)
	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		41.540.151.639	61.784.010.271
	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		13.069.776	9.332.621
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ (50+60+61)	70		23.523.461.371	41.540.151.631

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Ngọc Lan



Lê Phước Vũ

Các thuyết minh đính kèm là một bộ phận không tách rời của báo cáo tài chính

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2007

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ được ghi chú bằng đồng tiền khác)

Bảng thuyết minh này là một bộ phận không thể tách rời và được đọc cùng với các báo cáo tài chính được đính kèm.

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Hoa Sen thành lập theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4603000028 ngày 08/08/2001 và đăng ký thay đổi lần 14 ngày 12/12/2007 đổi tên thành Công ty Cổ phần Tập Đoàn Hoa Sen (tên tiếng nước ngoài : Hoa sen Group (HSG)).

Trụ sở và nhà xưởng sản xuất đặt tại số 9, đại lộ Thống Nhất, khu công nghiệp Sóng Thần II, huyện Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

Đến thời điểm 31/12/2007, Công ty đã mở rộng tất cả 78 chi nhánh và đầu tư vào 3 công ty con :

- Công ty Cổ phần Tôn Hoa Sen nay đổi thành Công ty TNHH Một Thành viên Tôn Hoa Sen
- Công ty Cổ phần Cơ Khí Xây Dựng Hoa Sen nay đổi thành Công ty TNHH Một Thành viên Cơ Khí Xây Dựng Hoa Sen
- Công ty Cổ phần Vật Liệu Xây Dựng Hoa Sen nay đổi thành Công ty TNHH Một Thành viên Vật Liệu Xây Dựng Hoa Sen

Cơ cấu vốn điều lệ :

Vốn điều lệ :	570.385.000.000 VND
Số lượng cổ phiếu	57.038.500 cổ phiếu

2. Lĩnh vực kinh doanh

Sản xuất công nghiệp và thương mại.

3. Ngành nghề kinh doanh

Mục tiêu và phạm vi hoạt động kinh doanh Công ty là:

- Sản xuất tấm lợp bằng thép mạ kẽm, hợp kim nhôm kẽm, mạ kẽm phủ sơn và mạ các loại hợp kim khác.
- Sản xuất xà gồ thép, xà gồ mạ kẽm.
- Sản xuất ống thép đen, ống thép mạ kẽm, ống thép mạ các loại hợp kim khác.
- Sản xuất lưới thép mạ, dây thép mạ kẽm, dây thép các loại.
- Sản xuất tấm trần PVC hạt nhựa, ống nhựa...
- Sản xuất các loại vật liệu xây dựng.
- Mua bán vật liệu xây dựng, tư liệu sản xuất và hàng tiêu dùng.
- Dịch vụ cho thuê kho và vận tải hàng hóa.
- Xây dựng công nghiệp và dân dụng.
- Sản xuất thép cán nguội dạng cuộn.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2007

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ được ghi chú bằng đồng tiền khác)

II. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Niên độ kế toán

Niên độ kế toán bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Đơn vị tiền tệ được sử dụng trong sổ kế toán là đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Hệ thống kế toán Việt Nam.

2. Tuyên bố về tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Sổ sách kế toán được ghi chép theo hệ thống kế toán Việt Nam và các chuẩn mực kế toán Việt Nam ban hành bởi Bộ Tài Chính như sau:

- Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành và công bố 4 chuẩn mực kế toán đợt 1.
- Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành và công bố 6 chuẩn mực kế toán đợt 2.
- Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành và công bố 6 chuẩn mực kế toán đợt 3.
- Quyết định số 12/2005/QĐ-BTC ngày 15/02/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành và công bố 6 chuẩn mực kế toán đợt 4.
- Quyết định số 100/2005/QĐ-BTC ngày 28/12/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành và công bố 4 chuẩn mực kế toán đợt 5.
- Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20/03/2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc ban hành Chế độ kế toán doanh nghiệp.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Hình thức sổ sách kế toán: chứng từ ghi sổ

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Nguyên tắc ghi nhận các khoản tiền và các khoản tương đương tiền

- ▲ Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.
- ▲ Đồng Việt Nam (VND) được sử dụng làm tiền tệ hạch toán để lập các báo cáo tài chính. Các đồng tiền khác phát sinh được ghi theo nguyên tệ và quy đổi ra đồng Việt Nam theo tỷ giá giao dịch của nghiệp vụ kinh tế phát sinh, hoặc tỷ giá mua bán thực tế bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế.

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2007

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ được ghi chú bằng đồng tiền khác)

2. Nguyên tắc ghi nhận hàng tồn kho

- ▲ Giá trị hàng tồn kho được thể hiện theo giá gốc, trường hợp giá trị thuần có thể thực hiện được thấp hơn giá gốc thì thể hiện theo giá trị thuần có thể thực hiện được.
- ▲ Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền.
- ▲ Phương pháp hạch toán hàng tồn kho theo phương pháp kê khai thường xuyên.

3. Nguyên tắc ghi nhận và khấu hao tài sản cố định

- ▲ Nguyên tắc ghi nhận tài sản cố định hữu hình và tài sản cố định vô hình

Nguyên giá của một tài sản cố định bao gồm giá mua và các khoản chi phí liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản đó vào sử dụng.

Các tài sản được ghi nhận là tài sản cố định hữu hình phải thỏa mãn đồng thời tất cả bốn (4) tiêu chuẩn ghi nhận sau:

- (a) Chắc chắn thu được lợi ích kinh tế trong tương lai từ việc sử dụng tài sản đó;
- (b) Nguyên giá tài sản phải được xác định một cách đáng tin cậy;
- (c) Thời gian sử dụng ước tính trên 1 năm;
- (d) Có đủ tiêu chuẩn giá trị theo quy định hiện hành

Các tài sản được ghi nhận là tài sản cố định vô hình phải thỏa mãn đồng thời:

- Định nghĩa về tài sản cố định vô hình và;
- Bốn (4) tiêu chuẩn ghi nhận của tài sản cố định hữu hình.

- ▲ Phương pháp khấu hao tài sản cố định (hữu hình, vô hình và thuê tài chính)

Khấu hao tài sản cố định được tính trừ vào nguyên giá theo phương pháp đường thẳng trong suốt thời gian hữu dụng dự tính của tài sản, tỉ lệ khấu hao phù hợp với Quyết định 206/2003/QĐ-BTC ngày 12/12/2003. Thời gian khấu hao bình quân ước tính theo nhóm tài sản như sau:

▪ Nhà xưởng, vật kiến trúc	06 - 40 năm
▪ Máy móc thiết bị	06 - 08 năm
▪ Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
▪ Dụng cụ quản lý	03 - 05 năm
▪ TSCĐ hữu hình khác	03 - 05 năm
▪ Quyền sử dụng đất	07 - 48 năm
▪ Phần mềm kế toán, quản lý	3 năm

4. Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí khác

- ▲ Chi phí trả trước dài hạn được vốn hóa để phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh bao gồm: chi phí trả trước về thuê nhà xưởng, nhà kho, văn phòng cho một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh; chi phí trả trước về thuê dịch vụ cung cấp cho hoạt động kinh doanh của một năm tài chính hoặc một chu kỳ kinh doanh; chi phí mua các loại bảo hiểm (bảo hiểm cháy, nổ, bảo hiểm trách nhiệm dân sự chủ phương tiện vận tải, bảo hiểm thân xe...) và các loại lệ phí mua và trả một lần

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2007

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ được ghi chú bằng đồng tiền khác)

trong năm; công cụ, dụng cụ thuộc tài sản lưu động xuất dùng một lần với giá trị lớn và công cụ, dụng cụ có thời gian sử dụng trên một năm.

- ▲ Chi phí trả trước được phân bổ theo phương pháp đường thẳng.

5. Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản phải trả được trình bày trong báo cáo tài chính là các khoản chi phí hoạt động sản xuất, kinh doanh trong kỳ chưa phát sinh như chi phí kiểm toán.

6. Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu:

- ▲ Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.
- ▲ Chênh lệch tỷ giá phát sinh do việc chuyển đổi ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản mục tiền (tiền, các khoản nợ khoản phải thu và các khoản nợ phải trả) có gốc ngoại tệ theo tỷ giá quy định được ghi nhận vào khoản mục doanh thu tài chính hoặc chi phí tài chính trên bảng kết quả hoạt động kinh doanh.

7. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu

- ▲ Nguyên tắc ghi nhận doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn tất cả năm (5) điều kiện sau:

- (a) Doanh nghiệp đã chuyển giao phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa cho người mua;
- (b) Doanh nghiệp không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- (c) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (d) Doanh nghiệp đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- (e) Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng.

- ▲ Nguyên tắc ghi nhận doanh thu từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức và lợi nhuận được chia của doanh nghiệp được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- (a) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- (b) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

- ▲ Nguyên tắc ghi nhận thu nhập khác

Thu nhập khác được thể hiện trong báo cáo tài chính bao gồm các khoản thu từ các hoạt động xảy ra không thường xuyên, ngoài các hoạt động tạo ra doanh thu, gồm:

- Thu về thanh lý TSCĐ, nhượng bán TSCĐ;
- Thu tiền phạt khách hàng do vi phạm hợp đồng;
- Các khoản thu khác.

TR
KI
T
QUẢN

0496

NG
HIỆM
ÁN VÀ
KH KẾ

ỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2007

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ được ghi chú bằng đồng tiền khác)

8. Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận chi phí tài chính

Các khoản chi phí lãi vay phát sinh có liên quan đến các khoản vay dùng để đầu tư hoạt động kinh doanh trong kỳ được ghi nhận vào chi phí tài chính trên bảng kết quả hoạt động kinh doanh trừ khi được vốn hóa theo quy định của Chuẩn mực "Chi phí đi vay".

Các khoản lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái phát sinh do việc chuyển đổi ngoại tệ và chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại số dư cuối năm của các khoản mục tiền (tiền, các khoản nợ khoản phải thu và các khoản nợ phải trả) có gốc ngoại tệ theo tỷ giá quy định được ghi nhận vào khoản mục chi phí tài chính trên bảng kết quả hoạt động kinh doanh.

9. Nguyên tắc ghi nhận phải thu thương mại

Khoản phải thu được trình bày trong báo cáo tài chính là các khoản phải thu thương mại từ khách hàng và các khoản công nợ khác bao gồm cả những khoản công nợ khó đòi.

10. Nguyên tắc ghi nhận các khoản phải trả thương mại và phải trả khác.

Khoản phải trả được trình bày trong báo cáo tài chính là các khoản phải trả cho nhà cung cấp và các khoản công nợ phải trả khác.

Công ty trích bảo hiểm xã hội và bảo hiểm y tế như sau:

- Bảo hiểm xã hội được trích trên tổng quỹ lương vào giá thành là 15% và 5% trừ vào lương cán bộ công nhân viên.
- Bảo hiểm y tế được trích trên tổng quỹ lương vào giá thành là 2% và 1% trừ vào lương cán bộ công nhân viên.

11. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp phát sinh trong kỳ được ghi nhận vào khoản mục chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành trên bảng kết quả hoạt động kinh doanh.

Các báo cáo thuế của Công ty sẽ được kiểm tra bởi cơ quan thuế. Do sự áp dụng của luật thuế cho từng loại nghiệp vụ và việc giải thích, hiểu cũng như chấp thuận theo nhiều cách khác nhau nên số liệu của báo cáo tài chính có thể sẽ khác với số liệu của cơ quan thuế.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	Cuối năm	Đầu năm
Tiền mặt tại quỹ	9.361.032.351	30.028.688.101
- Tại trụ sở chính	4.251.637.110	12.859.527.468
- Tại các chi nhánh	4.417.232.354	13.791.651.133
- Công ty CP Tôn Hoa Sen	424.692.730	3.377.509.500
- Công ty CP VLXD Hoa Sen	233.201.213	
- Công ty CP CKXD Hoa Sen	34.268.944	
Tiền gửi ngân hàng	14.121.849.084	11.511.463.538
- Tại trụ sở chính	8.942.975.906 (1)	9.790.439.192
- Tại các chi nhánh	814.394.029	1.721.024.346
- Công ty CP Tôn Hoa Sen	1.924.713.255	

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2007

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ được ghi chú bằng đồng tiền khác)

- Công ty CP VLXD Hoa Sen	2.227.642.983	
- Công ty CP CKXD Hoa Sen	212.122.911	
Tiền đang chuyển	40.579.936	
- Tại trụ sở chính	38.500.000	
- Tại các chi nhánh	2.079.936	
CỘNG	23.523.461.371	41.540.151.639

(1) Bao gồm:

Tiền gửi (VND)	8.679.891.339		
- NH NN & PTNT CN KCN Sóng Thần	437.641.876		
- NH NN & PTNT CN Bình Dương	1.884.145.861		
- NH Công Thương VN – CN Bình Dương	580.569.613		
- NH Ngoại thương – CN Bình Dương	3.827.381.155		
- NH TMCP Sài Gòn Thương Tín	7.856.068		
- NH Đầu Tư Phát Triển CN Bình Dương	42.824.485		
- NH Sài Gòn Thương Tín Bình Dương	1.892.930.135		
- NH HSBC	6.542.146		
Tiền gửi (USD)	257.857.839	#	16.002,10 USD
- NH NN & PTNT CN KCN Sóng Thần	56.211.594	#	3.488,37 USD
- NH Công Thương VN – CN Bình Dương	8.438.096	#	523,65 USD
- NH Ngoại thương – CN Bình Dương	7.173.147	#	445,15 USD
- NH TMCP Sài Gòn Thương Tín	1.418.515	#	88,03 USD
- NH NN & PTNT CN Bình Dương	184.616.487	#	11.456,90 USD
Tiền gửi (EUR)	4.108.824	#	173.20 EUR
- NH NN & PTNT CN Bình Dương	4.108.824	#	173.20 EUR

2. Các khoản phải thu

	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu người mua	113.905.205.155	70.716.830.628
- Tại trụ sở chính	20.199.058.699 (1)	29.560.114.676
- Tại các chi nhánh	81.155.915.314 (2)	41.156.715.952
- Công ty CP Tôn Hoa Sen	12.478.046.468	
- Công ty CP VLXD Hoa Sen	72.184.674	
Trả trước người bán	92.970.125.406	21.165.054.328
- Tại trụ sở chính	73.165.090.005 (3)	21.165.054.328
- Tại các chi nhánh	160.360.397	
- Công ty CP Tôn Hoa Sen	3.229.241.556	
- Công ty CP VLXD Hoa Sen	14.865.968.569	
- Công ty CP CKXD Hoa Sen	1.549.464.879	
Cộng	206.875.330.561	91.881.884.956

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2007

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ được ghi chú bằng đồng tiền khác)

(1) Chủ yếu là các khoản phải thu của:

- Công ty TNHH Kiều Hưng	1.469.754.269
- Công ty Cổ phần Phát Triển Xây Dựng Cửu Long	1.258.865.546
- Công ty Cổ phần Xây Dựng & Sản xuất Nhôm	1.377.245.365
- Công ty TNHH Vạn Phúc	1.113.840.656
- DNTN Vạn Đức	1.099.999.597
- Công ty TNHH Nhà Tiền Chế ATAD	2.095.694.255
- Công ty TNHH CKXD TM Tiên Tiến	3.159.504.171

(2) Chủ yếu là các khoản phải thu tại các chi nhánh:

- Chi nhánh tại Daklak	2.548.688.894
- Chi nhánh tại Diên Khánh	3.012.676.998
- Chi nhánh tại Đà Nẵng	2.831.010.117
- Chi nhánh tại Hà Nội	4.337.196.665
- Chi nhánh tại Pleiku	3.878.726.040
- Chi nhánh tại Nghệ An	2.588.475.828
- Chi nhánh tại Biên Hòa	3.815.525.236
- Chi nhánh tại Hương Thủy	2.645.257.405

(3) Chủ yếu là các khoản trả trước cho:

- Công ty Cổ phần Thương mại Dịch vụ Bến Thành	1.015.182.000
- Cao Minh Tấn	1.200.000.000
- Hoàng Đức Huy	20.000.000.000
- Công ty Xây Dựng Kinh Doanh CSHT KCN Hà Nội – Đài Tư	4.733.648.640
- Công ty Đầu Tư & KT Hạ Tầng KCN Đồng Xuyên & Phú Mỹ I	1.078.928.984
- Lại thị Kim Thoa (Mua đất tại Phú Giáo, BD)	1.510.000.000
- Lê Chí Nghĩa	1.300.000.000
- Lê Nhật Trường	4.500.000.000
- Lê Phước Vũ	9.000.000.000
- Công ty TNHH SX & TM Thép Nguyễn Minh	1.797.265.045
- Công ty Power Max (Corporation)	2.234.850.660
- Công ty Cổ phần Đại Nam	18.205.952.950
- Tổng Công ty Đầu Tư Phát Triển Đô Thị và KCN (IDICO)	2.417.100.000

3. Các khoản phải thu khác

	Cuối năm	Đầu năm
Phải thu khác		
- Tại trụ sở chính	16.340.241.009	91.995.351
- Tại các chi nhánh	161.881.582	28.498.525
- Công ty CP Tôn Hoa Sen	8.458.000	

THÁC
KIỂM
TÀI C
DỰN T

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2007

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ được ghi chú bằng đồng tiền khác)

	Cuối năm	Đầu năm
- Công ty CP VLXD Hoa Sen	2.220.668.447	
- Công ty CP CKXD Hoa Sen	5.000	
Cộng	18.731.254.038	120.493.876
4. Hàng tồn kho		
	Cuối năm	Đầu năm
Hàng mua đang đi đường	3.142.278.599	2.623.712.309
- Tại các chi nhánh	3.142.278.599	2.623.712.309
Nguyên liệu, vật liệu	287.768.176.835	167.725.033.362
- Tại trụ sở chính	122.038.281.100	111.885.958.405
- Tại các chi nhánh	128.055.561.942	55.839.074.957
- Công ty CP Tôn Hoa Sen	33.090.176.897	
- Công ty CP VLXD Hoa Sen	4.584.156.896	
Công cụ, dụng cụ	34.335.403.572	10.266.056.831
- Tại trụ sở chính	2.453.608.523	10.247.650.068
- Tại các chi nhánh	78.844.763	18.406.763
- Công ty CP Tôn Hoa Sen	31.409.641.727	
- Công ty CP VLXD Hoa Sen	393.308.559	
Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang	16.838.360.701	706.991.503
- Tại trụ sở chính	3.688.988.244	706.991.503
- Công ty CP Tôn Hoa Sen	3.312.206.321	
- Công ty CP CKXD Hoa Sen	9.837.166.136	
Thành phẩm	175.040.818.752	63.452.156.783
- Tại trụ sở chính	127.799.451.738	62.996.717.327
- Tại các chi nhánh	5.354.510.308	455.439.456
- Công ty CP Tôn Hoa Sen	35.298.260.407	
- Công ty CP VLXD Hoa Sen	6.588.596.299	
Hàng hóa	5.830.110.620	7.129.317.185
- Tại trụ sở chính	3.982.109.512	1.122.190.614
- Tại các chi nhánh	1.833.664.409	6.007.126.571
- Công ty CP Tôn Hoa Sen	14.336.699	
Hàng gửi đi bán	4.968.173.429	
- Công ty CP VLXD Hoa Sen	4.968.173.429	
Cộng giá gốc hàng tồn kho	527.923.322.508	251.903.267.973

TR
KH
TJ
VN

2049

ÔNG
NHÌEM
DÂN VÀ
TINH KẾ

HỒ C

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2007

(Thẻ hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ được ghi chú bằng đồng tiền khác)

Giá trị hàng tồn kho cầm cố, thế chấp để đảm bảo cho các hợp đồng vay ngắn hạn tại các Ngân hàng có thể như sau:

Ngân hàng Ngoại thương Bình Dương – Chi nhánh Khu công nghiệp	130.821.809.366
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương tín - Sở Giao dịch TP.HCM	20.222.809.056
Ngân hàng Nông nghiệp Phát triển nông thôn Tỉnh Bình Dương	237.534.555.867
Ngân hàng Công Thương	3.343.556.502

5. Tài sản ngắn hạn khác

	Cuối năm	Đầu năm
Tài sản thiếu chờ xử lý		3.964.031.720
- Tại trụ sở chính		3.964.031.720
Tam ứng	13.839.784.086	689.533.457
- Tại trụ sở chính	13.303.213.714	626.533.457
- Tại các chi nhánh	402.186.034	63.000.000
- Công ty CP Tôn Hoa Sen	37.170.000	
- Công ty CP VLXD Hoa Sen	32.316.069	
- Công ty CP CKXD Hoa Sen	64.898.269	
Ký quỹ, ký cược ngắn hạn	5.719.390.808	8.520.995.530
- Tại trụ sở chính	5.334.188.861 (§)	8.520.995.530
- Tại các chi nhánh	385.201.947	-
Cộng	19.559.174.894	13.174.560.707

(§) Chủ yếu là ký quỹ tiền mua nguyên vật liệu.

6. Tình hình tăng giảm tài sản cố định hữu hình

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tài sản khác	Cộng
A. Nguyên giá TSCĐ Hữu hình						
1. Số dư đầu năm	40.101.643.954	103.724.100.946	15.771.809.282	939.156.261	315.337.155	160.852.047.598
- Tại trụ sở chính	39.973.805.192	103.711.600.946	14.591.415.816	925.792.451	315.337.155	159.517.951.560
- Tại các chi nhánh	127.838.762	12.500.000	1.180.393.466	13.363.810		1.334.096.038
2. Tăng trong năm	163.003.455.517	600.831.427.508	31.192.898.697	1.292.120.324	246.597.546	796.566.499.592
+ Mua sắm mới	69.116.353.286	320.178.790.648	31.192.898.697	1.292.120.324	246.597.546	422.026.760.501
- Tại trụ sở chính	4.738.045.019	37.710.177.682	9.635.939.970	316.126.171	-	52.400.288.842
- Tại các chi nhánh	-	363.101.438	962.505.627	-	-	1.325.607.065
- Cty Tôn Hoa Sen	64.025.052.358	269.366.342.270	18.605.707.480	856.272.919	232.961.182	353.086.336.209
- Cty VLXD Hoa Sen	295.655.909	12.154.802.309	1.416.718.470	100.506.834	13.636.364	13.981.319.886
- Cty CKXD Hoa Sen	57.600.000	584.366.949	573.027.130	19.214.400	-	1.233.208.499
+ XDCB hoàn thành						
- Tại trụ sở chính	91.477.812.231	280.652.636.860				372.130.449.091
+ Tăng khác						
- Tại trụ sở chính	2.409.290.000					2.409.290.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN **THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2007

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ được ghi chú bằng đồng tiền khác)

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tài sản khác	Cộng
3. Giảm trong năm	66.072.006.998	285.868.551.901	5.508.149.843	223.068.641	10.727.273	357.682.504.656
+ Nhượng bán, th. lý						
- Tại trụ sở chính	17.179.642.526	204.148.699.210	1.604.416.444	223.068.641	10.727.273	223.166.554.094
+ Giảm khác						
- Tại trụ sở chính	48.892.364.472	81.070.178.541	3.889.278.854			133.851.821.867
- Tại các chi nhánh			14.454.545			14.454.545
- Cty Tôn Hoa Sen		649.674.130				649.674.130
4. Số dư cuối năm	137.033.092.473	418.686.976.553	41.456.558.136	2.008.207.944	551.207.428	599.736.042.534
- Tại trụ sở chính	72.526.945.444	136.855.537.737	18.733.660.488	1.018.849.981	304.609.882	229.439.603.532
- Tại các chi nhánh	127.838.762	375.601.438	2.128.444.548	13.363.810	-	2.645.248.558
- Cty Tôn Hoa Sen	64.025.052.358	268.716.668.120	18.605.707.480	856.272.919	232.961.182	352.436.662.059
- Cty VLXD Hoa Sen	295.655.909	12.154.802.309	1.416.718.470	100.506.834	13.636.364	13.981.319.886
- Cty CKXD Hoa Sen	57.600.000	584.366.949	572.027.150	19.214.400	-	1.233.208.499
B. Giá trị hao mòn lũy kế						
1. Số dư đầu năm	2.717.055.293	21.520.340.953	3.519.544.662	217.001.648	108.122.861	28.082.065.417
- Tại trụ sở chính	2.688.267.606	21.517.702.071	3.266.521.265	216.834.601	108.122.861	27.797.448.404
- Tại các chi nhánh	28.787.687	2.638.882	253.023.397	167.047		284.617.013
2. Tăng trong năm	5.006.829.060	35.130.366.413	3.782.899.010	276.508.409	86.264.402	44.282.867.294
+ Khấu hao trong năm	5.006.829.060	35.130.366.413	3.782.899.010	276.508.409	86.264.402	44.282.867.299
- Tại trụ sở chính	2.375.339.435	14.416.766.514	2.061.107.775	160.747.673	42.603.744	19.056.565.141
- Tại các chi nhánh	17.077.020	12.241.189	212.430.413	1.670.472		243.419.094
- Cty Tôn Hoa Sen	2.603.319.606	20.370.416.005	1.370.653.763	104.413.718	42.664.812	24.491.467.904
- Cty VLXD Hoa Sen	4.106.332	274.174.460	92.970.207	6.879.783	995.846	379.126.628
- Cty CKXD Hoa Sen	6.986.667	56.768.245	45.736.852	2.796.763		112.288.527
3. Giảm trong năm		1.704.643.571	394.965.712			2.099.609.283
+ Giảm khác		79.404.622	6.448.331			85.852.953
- Tại các chi nhánh		-	6.448.331			6.448.331
- Cty Tôn Hoa Sen		79.404.622				79.404.622
+ Nhượng bán, th. lý						
- Tại trụ sở chính		1.625.238.949	388.517.381			2.013.756.330
4. Số dư cuối năm	7.723.884.353	54.946.063.795	6.907.477.960	493.510.057	194.387.263	70.265.323.428
- Tại trụ sở chính	5.063.607.041	34.309.229.636	4.939.111.659	377.582.274	150.726.605	44.840.257.215
- Tại các chi nhánh	45.864.707	14.880.071	459.005.479	1.837.519		521.587.776
- Cty Tôn Hoa Sen	2.603.319.606	20.291.011.383	1.370.653.763	104.413.718	42.664.812	24.412.063.282
- Cty VLXD Hoa Sen	4.106.332	274.174.460	92.970.207	6.879.783	995.846	379.126.628
- Cty CKXD Hoa Sen	6.986.667	56.768.245	45.736.852	2.796.763		112.288.527
C. Giá trị còn lại của TSCĐ hữu hình						
1. Tại ngày đầu năm	37.384.588.661	82.203.759.993	12.252.264.620	722.154.613	207.214.294	132.769.982.181
- Tại trụ sở chính	37.285.537.586	82.193.898.875	11.324.894.551	708.957.850	207.214.294	131.720.503.156
- Tại các chi nhánh	99.051.075	9.861.118	927.370.069	13.196.763		1.049.479.025

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2007

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ được ghi chú bằng đồng tiền khác)

Khoản mục	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị quản lý	Tài sản khác	Cộng
2. Tại ngày cuối năm	129.309.208.120	363.740.912.758	34.549.080.176	1.514.697.887	356.820.165	529.470.719.106
- Tại trụ sở chính	67.463.338.403	102.546.303.101	13.794.548.829	641.267.707	153.883.277	184.599.346.317
- Tại các chi nhánh	81.974.055	360.721.367	1.669.439.069	11.526.291	-	2.123.660.782
- Cty Tôn Hoa Sen	61.421.732.752	248.425.656.737	17.235.053.717	751.859.201	190.296.370	328.024.598.777
- Cty VLXD Hoa Sen	291.549.577	11.880.627.849	1.323.748.262	93.627.051	12.640.518	13.602.193.257
- Cty CKXD Hoa Sen	50.613.333	527.598.704	526.290.298	16.417.637	-	1.120.919.972

Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định hữu hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Tỉnh Bình Dương bao gồm:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	15.040.000.000
- Phương tiện vận tải	63.236.424.306
- Máy móc thiết bị	2.130.624.907
Cộng	80.407.049.213

7. Tình hình tăng giảm tài sản cố định vô hình

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Nguyên giá TSCĐ vô hình				
Số dư đầu năm	63.929.354.830		238.361.120	64.167.715.950
- Tại trụ sở chính	63.929.354.830		238.361.120	64.167.715.950
- Mua trong năm	66.359.617.493		179.704.070	66.539.321.563
- Tại trụ sở chính	32.125.617.493		42.000.000	32.167.617.493
- Cty Tôn Hoa Sen	34.234.000.000		137.704.070	34.371.704.070
- Tặng khác				
- Thanh lý, nhượng bán				
- Giảm khác	12.786.909.844			12.786.909.844
- Tại trụ sở chính	12.786.909.844			12.786.909.844
Số dư cuối năm	117.502.062.479		418.065.190	117.920.127.669
- Tại trụ sở chính	83.268.062.479		280.361.120	83.548.423.599
- Cty Tôn Hoa Sen	34.234.000.000		137.704.070	34.371.704.070
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	1.240.759.108		75.097.279	1.315.856.387
- Khấu hao trong năm	1.023.431.878		92.454.821	1.115.886.699
- Tại trụ sở chính	347.760.823		83.752.691	431.513.514
- Cty Tôn Hoa Sen	675.671.055		8.702.130	684.373.185
- Tặng khác				
- Thanh lý, nhượng bán				
- Giảm khác				
Số dư cuối năm	2.264.190.986		167.552.100	2.431.743.086
- Tại trụ sở chính	1.588.519.931		158.849.970	1.747.369.901
- Cty Tôn Hoa Sen	675.671.055		8.702.130	684.373.185

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2007

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ được ghi chú bằng đồng tiền khác)

Khoản mục	Quyền sử dụng đất	Bản quyền, bằng sáng chế	Phần mềm máy vi tính	Cộng
Giá trị còn lại của TSCĐ vô hình				
Tại ngày đầu năm	62.688.595.722		163.263.841	62.851.859.563
- Tại trụ sở chính	62.688.595.722		163.263.841	62.851.859.563
Tại ngày cuối năm	115.237.871.493		250.513.090	115.488.384.583
- Tại trụ sở chính	81.679.542.548		121.511.150	81.801.053.698
- Cty Tôn Hoa Sen	33.558.328.945		129.001.940	33.687.330.885

Giá trị còn lại cuối năm của tài sản cố định vô hình đã dùng để thế chấp, cầm cố đảm bảo các khoản vay tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Tỉnh Bình Dương

- Quyền sử dụng đất 61.846.200.000

8. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Chi phí mua sắm	114.316.595.248	159.646.998.269
+ Mua sắm thiết bị tại trụ sở chính	1.228.867.940	159.646.998.269
+ Mua sắm TS dây chuyền Mạ hợp kim nhôm kẽm	113.087.727.308	
b) Chi phí xây dựng	55.715.492.377	52.578.395.007
+ Xây dựng nhà xưởng tại các chi nhánh	2.390.683.175	3.628.680.704
+ Dự án nhà máy thép cán nguội	21.544.617.566	48.948.159.303
+ Dự án mở rộng tại nhà máy Phú Mỹ	1.552.489.090	
+ Xây dựng dây chuyền Mạ màu II	53.776.727	
+ Xây dựng nhà xưởng phát sinh tại các chi nhánh	99.354.409	
+ XDCB tại Công ty Tôn Hoa Sen	228.289.057	1.555.000
+ XDCB tại Công ty VLXD Hoa Sen	29.846.282.353	
Cộng	170.032.087.625	212.225.393.276

9. Đầu tư tài chính dài hạn

	Cuối năm	Đầu năm
- Tại trụ sở chính		
Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	10.941.826.958 (μ)	
Đầu tư dài hạn khác	15.000.000.000 (β)	
Cộng	25.941.826.958	

(μ) Mua cổ phần Công ty Dịch Vụ Cảng Phước Hoà

(β) Góp vốn vào Quỹ Đầu Tư Chứng khoán Y tế Bản Việt

10. Chi phí trả trước dài hạn

	Cuối năm	Đầu năm
- Tại trụ sở chính	3.575.302.815	2.466.795.226
- Tại các chi nhánh	933.661.620	409.813.160
- Công ty CP Tôn Hoa Sen	2.228.523.024	
- Công ty CP VLXD Hoa Sen	3.389.972.436	
- Công ty CP CKXD Hoa Sen	503.758.994	
Cộng	10.631.218.889	2.876.608.386

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2007

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ được ghi chú bằng đồng tiền khác)

11. Vay và nợ ngắn hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Vay ngắn hạn (tại trụ sở)	425.646.185.020 (1)	335.496.596.400
Vay ngắn hạn (tại công ty Tôn Hoa Sen)	24.468.154.800	
Nợ dài hạn đến hạn trả	22.217.891.207 (2)	3.956.945.500
Cộng	472.332.231.027	339.453.541.900

(1) Bao gồm các khoản vay tại các Ngân hàng sau:

Hợp đồng	Ngày	Mục đích	Thời hạn vay	Còn phải trả	
				USD	# VND
Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn - Tỉnh Bình Dương					
22/HDTD	11/06/07	Mua nguyên liệu, chi phí sản xuất	6 tháng		52.700.000.000)
17/HDTD	14/11/06	Mua nguyên liệu, chi phí sản xuất	12 tháng	8.902.430	143.453.757.020)
24/HDTD	14/11/07	Mua nguyên liệu, chi phí sản xuất	12 tháng	5.102.500	82.221.685.000)
				14.004.930	278.375.442.020)
Ngân hàng Ngoại Thương – Chi nhánh Khu công nghiệp Bình Dương					
010BA07	24/04/07	Mua nguyên li ệu	6 tháng		9.729.000.000)
002AA07	24/04/07	Mua nguyên li ệu	6 tháng	4.299.650	69.284.560.100)
				4.299.650	79.013.560.100)
Ngân hàng Công Thương					
07.00039	30/01/07	Mua nguyên li ệu	12 tháng	1.399.850	22.557.182.900)
Ngân hàng Hồng Kông & Thượng Hải					
VNM CDT070252	12/07/07	Bổ sung vốn lưu động	90 ngày		20.000.000.000)
Ông Hoàng Đức Huy					
QĐ2031/HDQT/07	14/12/07	Bổ sung vốn lưu động	1 tháng		25.700.000.000)

(2) Khoản vay dài hạn đến hạn trả 22.220.000.000 đ (xem chi tiết tại V.16) trừ đi khoản ngân hàng thu lỗ tiền lãi vay trong tháng 12/2007 là : 2.108.793 đ

12. Phải trả người bán và người mua trả tiền trước

	Cuối năm	Đầu năm
Phải trả người bán	84.830.959.702	47.607.728.521
- Tại trụ sở chính	73.555.998.607 (1)	47.362.199.839
- Tại các chi nhánh	200.693.343	245.528.682
- Công ty CP Tôn Hoa Sen	944.771.790	
- Công ty CP VLXD Hoa Sen	8055000331	
- Công ty CP CKXD Hoa Sen	2.074.495.631	

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2007

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ được ghi chú bằng đồng tiền khác)

Người mua trả tiền trước	11.218.371.999	2.423.350.520
- Tại trụ sở chính	8.325.671.509 (2)	2.011.160.335
- Tại các chi nhánh	2.885.887.349	412.190.185
- Công ty CP Tôn Hoa Sen	6.813.141	
Cộng	96.049.331.701	50.031.079.041

(1) Chủ yếu là các khoản phải trả cho:

- Công ty TNHH AK Vina	11.188.859.840
- Công ty TNHH Bluescope Steel Việt Nam	15.158.440.898
- Công ty Cổ phần Công nghệ Tự Động Tân Tiến	3.898.790.982
- Hoàng Đức Huy	25.700.000.000
- Công ty Jiangsu Huaxi International Trade	15.910.284.717
- Công ty TNHH Long Duy Phát	4.753.359.601
- Công ty Mtu ASIA PTE	3.383.940.000
- Công ty CP Vận Tải & DV Petrolimex	1.331.556.560
- Công ty Techplas Machinery	1.111.866.000
- Công ty Cổ phần Cơ Khí Xây Dựng Đồng Tiến	1.412.733.452

(2) Chủ yếu là các khoản ứng trước của:

- DNTN Thanh Huyền	1.817.856.500
- Công Ty TNHH Công nghiệp Trung Tư	1.155.000.000
- DNTN Hà Lan	1.130.489.909

13. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Cuối năm	Đầu năm
Thuế giá trị gia tăng đầu ra hàng hoá dịch vụ	1.263.664.237	160.389.258
- Tại các chi nhánh	580.835.828	160.389.258
- Công ty CP CKXD Hoa Sen	682.828.409	
Thuế giá trị gia tăng hàng nhập khẩu	4.441.956.493	1.011.909.240
- Tại trụ sở chính	4.441.956.493	1.011.909.240
Thuế nhập khẩu	14.660.920.292	369.695.771
- Tại trụ sở chính	14.660.920.292	369.695.771
Thuế thu nhập doanh nghiệp	11.701.949.850	3.791.946.211
- Tại trụ sở chính	5.719.723.642	3.791.946.211
- Công ty CP Tôn Hoa Sen	279.580.795	
- Công ty CP VLXD Hoa Sen	4.465.273.582	
- Công ty CP CKXD Hoa Sen	1.237.371.831	

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2007

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ được ghi chú bằng đồng tiền khác)

	Cuối năm	Đầu năm
Thuế thu nhập cá nhân	190.505.965	48.219.479
- Tại trụ sở chính	115.373.075	47.704.479
- Tại các chi nhánh	37.380.770	515.000
- Công ty CP Tôn Hoa Sen	21.750.700	
- Công ty CP VLXD Hoa Sen	8.871.420	
- Công ty CP CKXD Hoa Sen	7.130.000	
Cộng	32.258.996.837	5.382.159.959

14. Chi phí phải trả

	Cuối năm	Đầu năm
Chi phí kiểm toán năm 2007	784.880.000	160.000.000
Chi phí com trả tháng 12		69.059.000
Cộng	784.880.000	229,059,000

15. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác

	Cuối năm	Đầu năm
Kinh phí công đoàn	16.240.000	29.290.000
Bảo hiểm xã hội	206.151.000	148.350.000
Bảo hiểm y tế	30.775.500	22.354.500
Doanh thu nhận trước		-
Các khoản phải trả, phải nộp khác	30.551.461.338	23.156.743.291
- Tại trụ sở chính	235.386.165	
- Tại các chi nhánh	51.982.750	
- Công ty CP Tôn Hoa Sen	24.601.396.423	
- Công ty CP VLXD Hoa Sen	4.910.781.000	
- Công ty CP CKXD Hoa Sen	751.915.000	
Cộng	30.804.627.838	23.356.737.791

16. Các khoản vay dài hạn

	Cuối năm	Đầu năm
Vay dài hạn (tại trụ sở)	335.470.867.888 (1)	135.719.772.750
Nợ dài hạn khác		-
Cộng	335.470.867.888	135.719.772.750

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2007

(Thẻ hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ được ghi chú bằng đồng tiền khác)

(1) Bao gồm:

Hợp đồng	Ngày	Mục đích	Thời hạn vay	Còn phải trả		Trong đó nợ dài hạn đến hạn trả trong năm 2008	
				USD	# VND	USD	# VND
a. Vay tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn Việt Nam Tỉnh Bình Dương							
18/HDTĐ	20/12/06	Chi phí đầu tư các chi nhánh			133.455.800.000		10.320.000.000
20/HDTĐ	02/05/07	Mua MMTB dây chuyền SX thép lá		4.200.000	41.420.000.000		10.320.000.000
21/HS/HDTĐ	22/05/07	CP XD CB NM SX Thép lá mạ HKNK			13.335.000.000		
23/HDTĐ	10/09/07	CP đầu tư tại các chi nhánh			11.022.000.000		
b. Vay tại Ngân hàng Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Khu công nghiệp Bình Dương							
00-ĐD.06	24/11/06	Dự án dây chuyền sản xuất tole mạ kẽm 2			5.120.000.000		1.280.000.000
c. Vay tại Ngân Hàng Phát Triển Bình Dương							
02/2005-HDTĐ	26/09/2005	Đầu tư xây dựng Nhà máy cán nguội			219.115.067.888		10.620.000.000
02/2005/ODA-TDNN	26/09/2005	Đầu tư xây dựng Nhà máy cán nguội		7.991.192	128.770.067.888		
03/07/HDTĐ-TDDT	30/10/2007	Dự án dây chuyền sản xuất tole mạ kẽm 2			8.000.000.000		
		CỘNG			357.690.867.888		22.220.000.000

**CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN
THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH**

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2007

(Thẻ hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ được ghi chủ bằng đồng tiền khác)

17. Vốn chủ sở hữu

a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

Nội dung	Vốn góp	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu ngân quỹ	Chênh lệch đánh giá lại tài sản	C. tịch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ dự phòng tài chính	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối
A	1	2	3	4	5	6	7	8	9
Số dư đầu năm trước	120.000.000.000								13.893.402.591
Tăng năm trước									
- Tăng vốn trong năm trước	159.264.100.000								
- Lợi nhuận tăng trong năm trước									-
- Chia cổ tức năm trước									104.581.635.195
- Giảm khác	25.864.100.000								115.725.602.473
Số dư cuối năm trước	253.400.000.000			14.051.258.156					8.784.628.703
Số dư đầu năm nay	253.400.000.000			14.051.258.156					(6.035.193.390)
Tăng năm nay									(6.035.193.390)
- Tăng vốn năm nay	316.985.000.000	88.222.712.000		7.395.832.000					
- Lợi nhuận tăng trong năm									151.122.855.530
- Tài sản thuế TN hoãn lại									2.304.542.854
- Chia cổ tức năm nay									102.537.519.331
- Giảm khác									1.554.741.720
Số dư cuối năm nay	570.385.000.000	88.222.712.000		21.447.090.156					43.299.943.943

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn góp của nhà nước	Cuối năm	Đầu năm
Vốn góp của các cổ đông	570.385.000.000	253.400.000.000
Cộng	570.385.000.000	253.400.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2007

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ được ghi chú bằng đồng tiền khác)

c. Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, lợi nhuận

	Năm nay	Năm trước
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
+ Vốn góp đầu kỳ	253.400.000.000	120.000.000.000
+ Vốn góp tăng trong kỳ	316.985.000.000	133.400.000.000
+ Vốn góp giảm trong kỳ		
+ Vốn góp cuối kỳ	570.385.000.000	253.400.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	137.120.366.331	115.725.602.473

d. Cổ phiếu

Số lượng cổ phiếu được phép phát hành	57.038.500
Số lượng phiếu đã được phát hành và góp vốn đầy đủ	
+ Cổ phiếu thường	57.038.500
Số lượng phiếu được mua lại	
+ Cổ phiếu thường	
Số lượng phiếu đang lưu hành	57.038.500
+ Cổ phiếu thường	57.038.500
* Mệnh giá cổ phiếu thường (1 cổ phiếu)	10.000 đồng

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

	Năm nay	Năm trước
Doanh thu bán hàng	2.022.057.549.712	1.111.533.974.419
- Tại trụ sở chính	536.240.290.402	428.619.422.767
- Tại các chi nhánh	1.255.211.996.923	682.914.551.652
- Công ty CP Tôn Hoa Sen	229.317.756.635	
- Công ty CP VLXD Hoa Sen	1.183.134.842	
- Công ty CP CKXD Hoa Sen	104.370.910	
Doanh thu cung cấp dịch vụ		
Cộng	2.022.057.549.712	1.111.533.974.419

2. Các khoản giảm trừ doanh thu

	Năm nay	Năm trước
Giảm giá hàng bán	55.500.466	2.600.000
- Tại Trụ sở chính	16.666.964	2.600.000
- Tại các chi nhánh	20.541.390	
- Công ty CP Tôn Hoa Sen	18.292.112	
Hàng bán trả lại	6.310.004.148	334.834.194
- Tại Trụ sở chính	3.734.392.238	86.784.592
- Tại các chi nhánh	610.033.172	248.049.602
- Công ty CP Tôn Hoa Sen	1.965.578.738	

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2007

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ được ghi chú bằng đồng tiền khác)

	Năm nay	Năm trước
Chiết khấu	993.914	
- Công ty CP VLXD Hoa Sen	993.914	
Cộng	6.366.498.531	337.434.194
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		
	Năm nay	Năm trước
Doanh thu thuần trao đổi sản phẩm, dịch vụ	2.015.691.051.181	1.111.196.540.225
- Tại Trụ sở chính	532.489.231.200	428.530.038.175
- Tại các chi nhánh	1.254.581.422.361	682.666.502.050
- Công ty CP Tôn Hoa Sen	227.333.885.782	
- Công ty CP VLXD Hoa Sen	1.182.140.928	
- Công ty CP CKXD Hoa Sen	104.370.910	
Cộng	2.015.691.051.181	1.111.196.540.225
4. Giá vốn hàng bán		
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn của thành phẩm đã bán	1.664.936.507.006	925.430.846.064
5. Doanh thu hoạt động tài chính		
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi ngân hàng	1.470.235.687	280.044.816
- Tại Trụ sở chính	1.334.909.917	263.205.626
- Tại các chi nhánh	22.463.143	16.839.190
- Công ty CP Tôn Hoa Sen	24.759.596	
- Công ty CP VLXD Hoa Sen	68.286.619	
- Công ty CP CKXD Hoa Sen	19.816.412	
Lãi do chênh lệch tỷ giá trong thanh toán	5.139.294.963	137.638.847
- Tại Trụ sở chính	4.987.361.049	137.638.847
- Công ty CP Tôn Hoa Sen	151.933.914	
Lãi do chênh lệch tỷ giá do đánh giá số dư	161.283.336	
- Công ty CP Tôn Hoa Sen	161.283.336	
Lãi cổ phiếu	3.852.600.000	
- Tại Trụ sở chính	3.852.600.000	
Lãi khác	61.075.620	
- Công ty CP Tôn Hoa Sen	60.746.676	
- Công ty CP VLXD Hoa Sen	328.944	

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2007

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ được ghi chú bằng đồng tiền khác)

Lãi cho vay	17.689.902.659	
- Công ty CP Tôn Hoa Sen	486.991.659	
- Công ty CP VLXD Hoa Sen	17.202.911.000	
Lãi suất hỗ trợ sau đầu tư		62.117.330
- Tại Trụ sở chính		62.117.330
Cộng	28.374.392.265	479.800.993
6. Chi phí tài chính		
	Năm nay	Năm trước
Lãi vay	69.378.856.086	20.130.688.853
- Tại Trụ sở chính	66.472.431.787	
- Công ty CP Tôn Hoa Sen	2.906.424.299	
Lỗ do chênh lệch tỷ giá trong thanh toán	2.712.783.407	2.338.040.774
- Tại Trụ sở chính	2.710.098.552	
- Công ty CP Tôn Hoa Sen	2.684.855	
Lỗ do chênh lệch tỷ giá do đánh giá số dư	363.284.362	633.902.284
- Tại Trụ sở chính	363.284.362	
CP khác	43.400.401	
- Tại Trụ sở chính	43.400.401	
Cộng	72.498.324.256	23.102.631.911
7. Chi phí bán hàng		
	Năm nay	Năm trước
- Tại Trụ sở chính	38.292.974.765	21.364.762.103
- Tại các chi nhánh	24.823.691.643	1.709.220.517
- Công ty CP Tôn Hoa Sen	1.148.678.318	
- Công ty CP VLXD Hoa Sen	228.928.041	
Cộng	64.494.272.767	23.073.982.620
8. Chi phí quản lý doanh nghiệp		
	Năm nay	Năm trước
- Tại Trụ sở chính	39.293.533.131	21.029.283.537
- Tại các chi nhánh	19.546.992.531	14.484.534.865
- Công ty CP Tôn Hoa Sen	9.047.545.926	
- Công ty CP VLXD Hoa Sen	2.049.529.360	
- Công ty CP CKXD Hoa Sen	905.142.931	
Cộng	70.842.743.879	35.513.818.402

4102
CÔ
RÁCH NI
TIỀN TỌA
TÀI CHÍNH
TP.1

Đ.Đ.Đ.
TRÁCH
KIỂM
TÀI L
V.17

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2007

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ được ghi chú bằng đồng tiền khác)

9. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
- Tại Trụ sở chính	224.587.660.916	5.949.939.661
- Tại các chi nhánh	17.890.587	29.725.003
- Công ty CP Tôn Hoa Sen	877.858.149	
- Công ty CP VLXD Hoa Sen	21.560.582	
- Công ty CP CKXD Hoa Sen	2.484.838	
Cộng	225.507.455.072	5.979.664.664

10. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
- Tại Trụ sở chính	225.994.691.775	1.632.441.390
- Tại các chi nhánh	2.091.816.577	10.704.089
- Công ty CP Tôn Hoa Sen	1.045.805.668	
- Công ty CP VLXD Hoa Sen	23	
- Công ty CP CKXD Hoa Sen	150.572.373	
Cộng	229.282.886.416	1.643.145.479

11. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp	151.122.855.530	104.581.635.195
Các khoản điều chỉnh tăng hoặc giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông		(2.623.487.576)
+ Các khoản điều chỉnh tăng		
+ Các khoản điều chỉnh giảm		2.623.487.576
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông	151.122.855.530	101.958.147.619
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	36.334.938	1.369.075
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cổ phần)	4.159	74.472
Mệnh giá cổ phiếu (VND/Cổ phiếu)	10.000	100.000

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Thông tin hợp nhất

- Công ty mua bán hàng với các chi nhánh và công ty con nên phát sinh khoản doanh thu nội bộ do đó trong báo cáo hợp nhất phải loại trừ doanh thu nội bộ và giá vốn nội bộ.

Số liệu chi tiết cụ thể như sau:

Chỉ tiêu	Số trước điều chỉnh	Điều chỉnh Do hợp nhất	Số sau điều chỉnh
Báo cáo kết quả kinh doanh			
Doanh thu thuần bán hàng	4.887.099.454.277	2.871.408.403.096	2.015.691.051.181
Giá vốn hàng bán	4.530.089.415.188	2.865.152.908.182	1.664.936.507.006

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2007

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ được ghi chú bằng đồng tiền khác)

Chỉ tiêu	Số trước điều chỉnh	Điều chỉnh Do hợp nhất	Số sau điều chỉnh
Lợi nhuận kế toán trước thuế	207.502.877.448	39.984.713.254	167.518.164.194
CP thuế thu nhập hiện hành	16.395.308.664		16.395.308.664
Lợi nhuận kế toán sau thuế	191.107.568.784	39.984.713.254	151.122.855.530
Bảng cân đối kế toán			
Hàng tồn kho			
SDDK	258.872.263.056	(6.968.995.083)	251.903.267.973
SDCK	538.129.118.968	(10.205.796.460)	527.923.322.508
Lợi nhuận chưa phân phối			
SDDK	933.801.693	(6.968.995.083)	(6.035.193.390)
SDCK	54.219.891.086	(10.919.947.143)	43.299.943.943

2. Thông tin các bên liên quan

Các bên được xem là các bên liên quan khi một bên có khả năng kiểm soát bên kia hoặc tạo ra ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong các quyết định về tài chính và kinh doanh.

Vào ngày 31/12/2007 các khoản công nợ loại trừ khi hợp nhất như sau :

a) Công ty TNHH Một Thành Viên Tôn Hoa Sen

Công ty	Quan hệ	Nội dung	Trị giá (VND)
Tập đoàn Hoa Sen	Công ty mẹ	Phải trả người bán (bán hàng)	172.246.699.633
		Phải trả khác (chia cổ tức)	16.755.377.000
Công ty CKXD Hoa Sen	Cùng tập đoàn	Phải thu khách hàng	87.011.232

b) Công Ty TNHH Một Thành Viên Vật liệu Xây Dựng Hoa Sen

Công ty	Quan hệ	Nội dung	Trị giá (VND)
Tập đoàn Hoa Sen	Công ty mẹ	Phải thu khách hàng (Tập đoàn mua)	5.575.729.659
		Phải thu khác (Tập đoàn vay)	94.196.588.000
		Phải trả khác (chia cổ tức)	6.031.800.000
Công ty CKXD Hoa Sen	Cùng tập đoàn	Phải thu khách hàng (CKXD mua)	17.551.858
		Phải thu khác (CKXD chia cổ tức)	225.000.000
		Phải trả khách hàng (CKXD bán)	9.215.735.616

c) Công Ty TNHH Một Thành Viên Cơ Khí Xây Dựng Hoa Sen

Công ty	Quan hệ	Nội dung	Trị giá (VND)
Tập đoàn Hoa Sen	Công ty mẹ	Phải thu khác (Tập đoàn vay)	1.500.000.000
		Phải trả người bán (Tập đoàn bán)	1.240.496.830
		Phải trả khác (chia cổ tức)	1.275.000.000
		Người mua trả tiền trước (Tập đoàn mua)	5.568.837.300

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN HOA SEN

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho niên độ tài chính kết thúc vào ngày 31/12/2007

(Thể hiện bằng đồng Việt Nam, ngoại trừ được ghi chú bằng đồng tiền khác)

Công ty	Quan hệ	Nội dung	Trị giá (VND)
Tập đoàn Hoa Sen- CN Tân Thành		Phải trả người bán (Tập đoàn bán)	55.329.127
Công ty CP Tôn Hoa Sen	Cùng tập đoàn	Phải trả người bán (Tôn HS bán)	87.011.232
		Phải trả khác (chia cổ tức)	250.000.000
Công ty CP Vật liệu Xây dựng Hoa Sen	Cùng tập đoàn	Phải thu khách hàng (VLXD mua)	9.215.735.616
		Phải trả người bán (VLXD bán)	17.551.858
		Phải trả khác (chia cổ tức)	225.000.000

3. Số dư đầu kỳ

Số dư đầu kỳ ngày 01/01/2007 gồm có số dư đầu kỳ của Công ty TNHH Một Thành viên Tôn Hoa Sen

Ngày 18 tháng 01 năm 2008

Kế toán trưởng



Nguyễn Thị Ngọc Lan

Tổng giám đốc



Lê Phước Vũ